Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam - CTCP (UPCOM: SEA)

FireAnt

Ngày 30/06/2025	40,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	1.9%	**-10.1%**	**-7.8%**

ROE — Q2/25: **7.5%** | +/- YoY: ▼ 1.7%

DT thuần — Q2/25: **196** tỷ VNĐ | QoQ: ▲ 55.0 ▲ 38.7% | YoY: ▲ 10.0 ▲ 5.1%

DT thuần — 6T 2025: **336** tỷ VNĐ | YoY: ▲ 26.0 ▲ 8.4%

LN gộp — Q2/25: **37.2** tỷ VNĐ | QoQ: ▲ 11.8 ▲ 46.6% | YoY: ▲ 1.90 ▲ 5.5%

LN gộp — 6T 2025: **62.6** tỷ VNĐ | YoY: ▲ 3.90 ▲ 6.7%

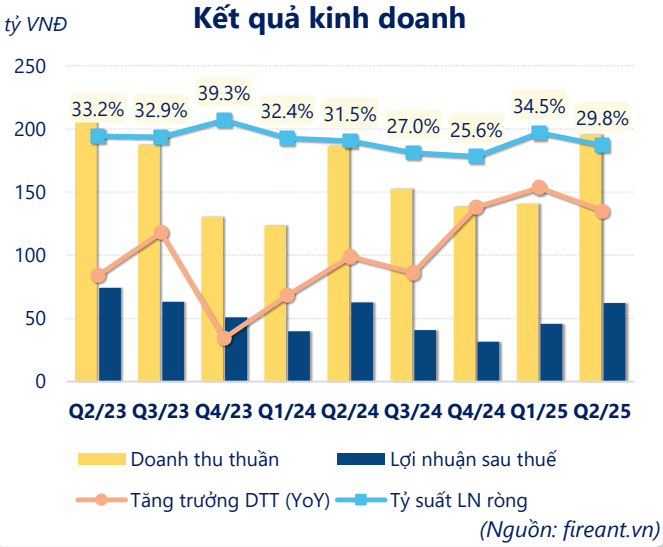
LN thuần — Q2/25: **62.6** tỷ VNĐ | QoQ: ▲ 13.1 ▲ 26.5% | YoY: ▼ 2.10 ▼ 3.2%

LN thuần — 6T 2025: **112** tỷ VNĐ | YoY: ▲ 7.00 ▲ 6.4%

LN sau thuế — Q2/25: **62.3** tỷ VNĐ | QoQ: ▲ 16.7 ▲ 36.5% | YoY: ▼ 0.40 ▼ 0.7%

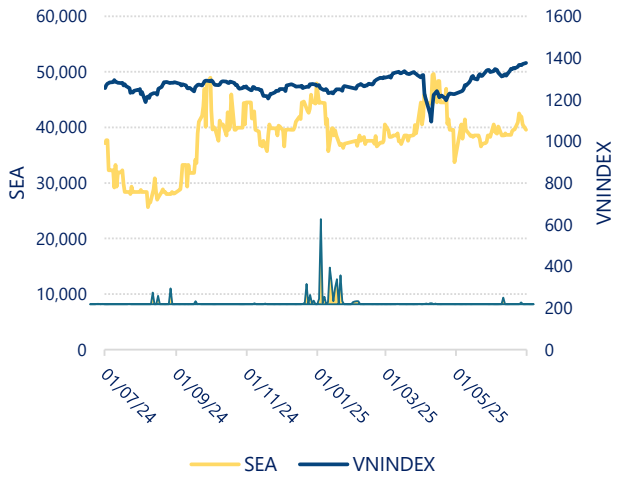
LN sau thuế — 6T 2025: **108** tỷ VNĐ | YoY: ▲ 6.00 ▲ 5.3%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

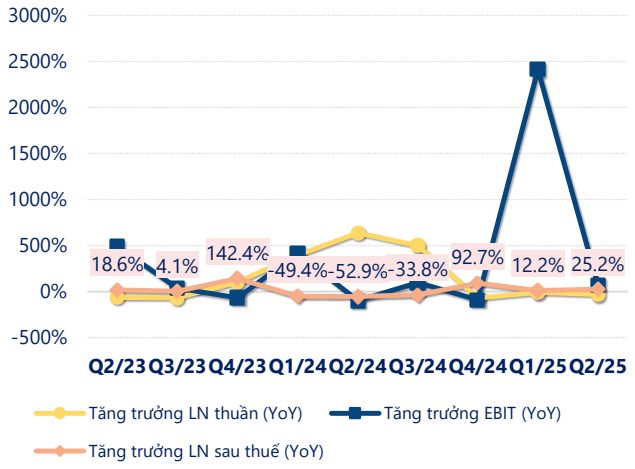
Lịch sử giá



Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam - CTCP (UPCOM: SEA)

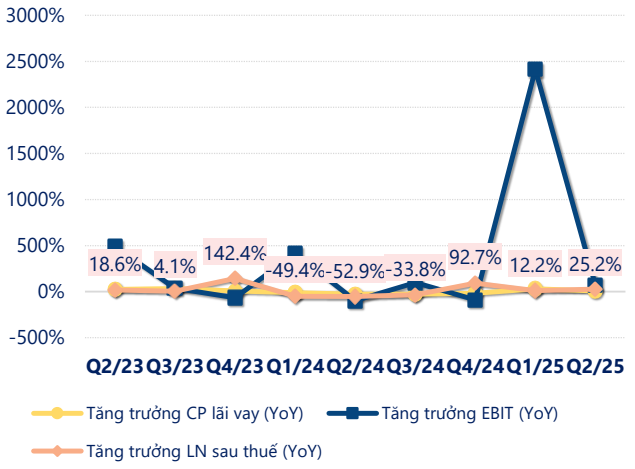
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



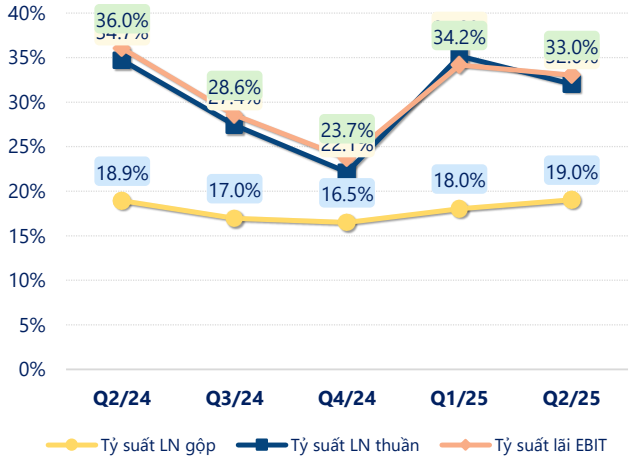
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



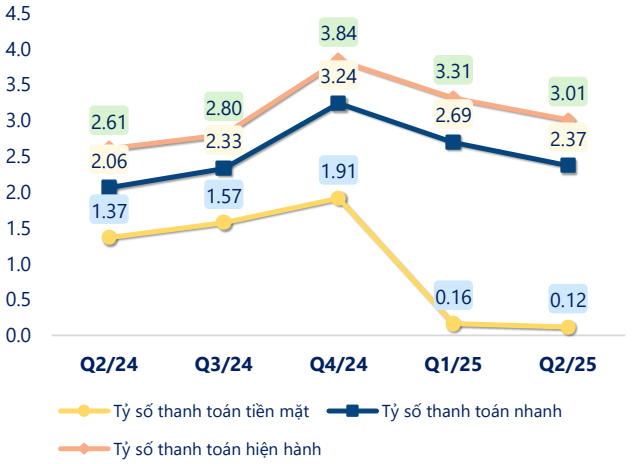
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



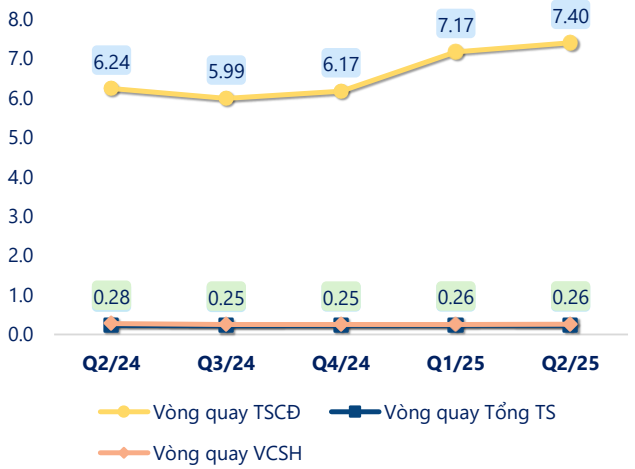
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



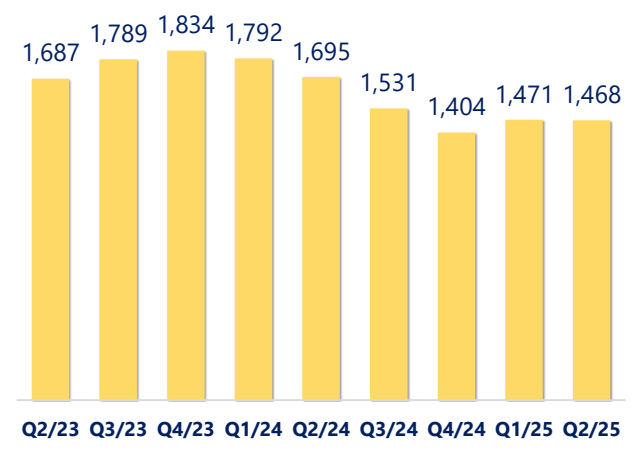
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

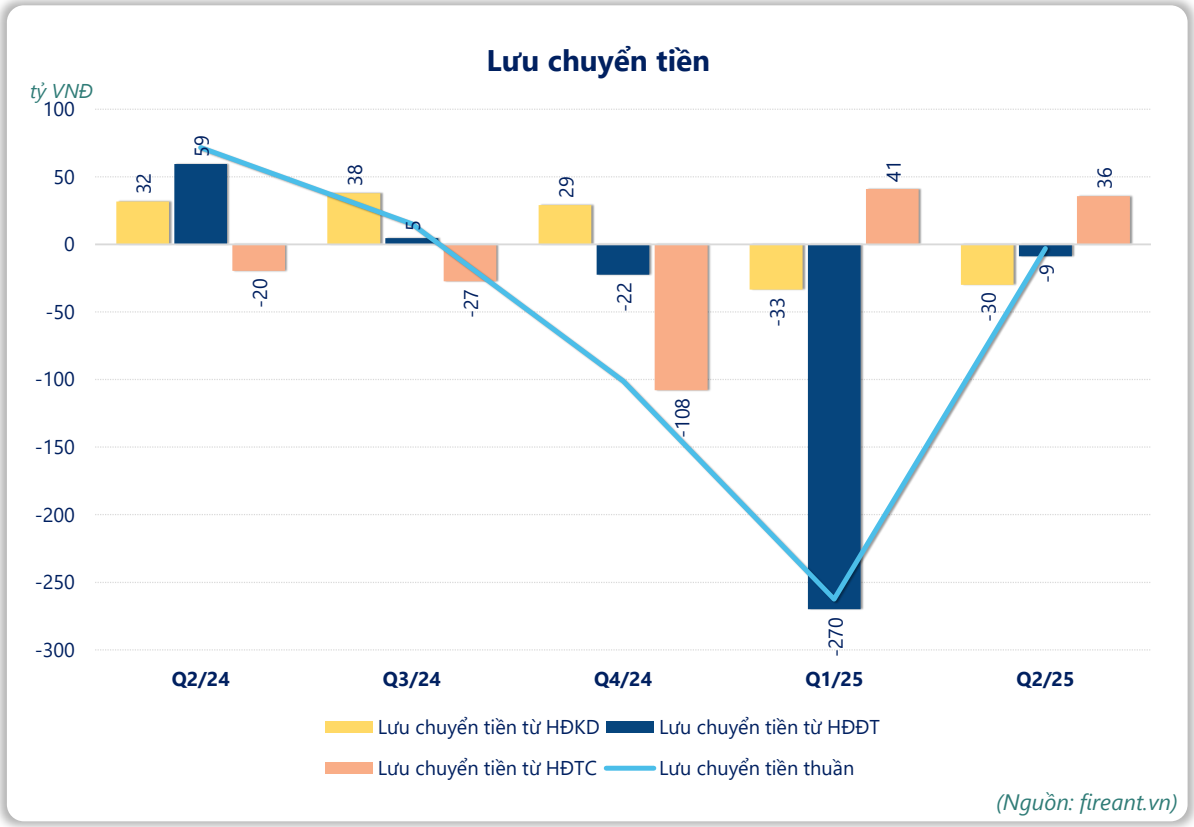


(Nguồn: fireant.vn)

Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam - CTCP (UPCOM: SEA)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**196**	**186**	**5.1%**	**336**	**310**	**8.4%**
Giá vốn hàng bán	158	151	4.8%	274	251	8.8%
Lợi nhuận gộp	37.2	35.3	5.5%	62.6	58.7	6.7%
Doanh thu HĐTC	8.23	7.14	15.3%	15.2	12.7	19.7%
Chi phí TC	2.05	-3.19	164%	2.87	-1.48	295%
Chi phí lãi vay	1.25	1.45	-13.6%	1.92	2.75	-30.1%
LN trong công ty LKLD	**43.5**	**40.6**	**7.2%**	**88.5**	**75.5**	**17.2%**
Chi phí bán hàng	9.46	9.24	2.4%	16.8	15.9	5.9%
Chi phí QLDN	**14.8**	**12.3**	**20.7%**	**34.4**	**27.1**	**27.3%**
LN thuần từ HĐKD	62.6	64.7	-3.2%	112	105	6.4%
Lợi nhuận khác	**0.71**	**1.05**	**-32.5%**	**-1.40**	**1.74**	**-180%**
LN trước thuế	63.3	65.7	-3.6%	111	107	3.4%
Lợi nhuận sau thuế	**62.3**	**62.7**	**-0.7%**	**108**	**102**	**5.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**58.3**	**58.7**	**-0.7%**	**107**	**98.8**	**8.1%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)